TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 9 -2023
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương
2. Ông: Nguyễn Đắc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thi Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N – Sinh năm: 1987 – Có mặt

HKTT: TDP Nam C, phường Hải CH, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Quảng N, huyện Quảng X, Thanh H.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Ngọc L – Sinh năm: 1981 – Vắng mặt

HKTT: TDP Nam C, phường Hải Ch, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Trần Thị N trình bày như sau: Tôi và Bùi Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải CH, huyện Tĩnh G nay là phường Hải Ch, TX. Nghi S, Thanh H vào ngày 11/10/2010. Quá trình chung sống cùng nhau vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên rượu chè, không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nhiều lần anh L sử dụng vũ lực

đánh đập chị, mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh L không thay đổi mà ngày càng lún sâu vào con đường cờ bạc và thường xuyên đánh đập chị, chị đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung cháu Bùi Trần Hương Gi – sinh ngày 19/8/2011 và cháu Bùi Trần Bảo Tr – sinh ngày 21/10/2013. Nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai cháu, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con tùy vào anh L còn bản thân chị không yêu cầu. Tại phiên tòa chị đề nghị anh Lcấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 01 triệu đồng/ 1 cháu. Nguyện vọng của các cháu đều xin được ở với mẹ.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập anh Bùi Ngọc L nhiều lần lên làm việc, anh Lcố tình không đến Tòa án, trốn tránh, không hợp tác vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai hay nguyện vọng của anh Bùi Ngọc L được.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến**:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, về phía Bị đơn không chấp hành theo đúng quyền và nghĩa vụ của bản thân. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Bùi Ngọc L. Về con chung giao cả hai cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, Anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nmỗi tháng 01 triệu đồng/ cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động. Anh L được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị Nphải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Ngọc Llà tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho anh L, tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L nhưng anh

Lvẫn cố tình không đến nên HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt anh Bùi Ngọc L

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Nvà anh Lđã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xác minh tại chính quyền địa phương cho biết chị N và anh L sau khi kết hôn chung sống với bố mẹ đẻ anh L, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị N cũng đã báo chính quyền địa phường và nhiều lần Công an phường Hải Ch đã phải xuống tận nhà anh chị để giải quyết. Hiện tại chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở còn mình anh L ở. Xét phần trình bày của chị N, xác minh tình trạng hôn nhân thực tế của anh chị tại địa phương HĐXX thấy đời sống hôn nhân của chị N và anh L không có hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nếu có chung sống cùng nhau cũng chỉ để nuôi dạy con chung nên không thể kéo dài đời sống hôn nhân được vì vậy HĐXX áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật HN&GĐ xử cho chị Trần Thị Nđược ly hôn với anh Bùi Ngọc Lâm.

[3] Về con chung: Chị N và anh L có hai con chung cháu: Bùi Trần Hương Gi – sinh ngày 19/8/2011 và cháu Bùi Trần Bảo Tr – sinh ngày 21/10/2013. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu. Nguyện vọng của cả hai cháu đều xin được ở với chị Trần Thị N, hiện tại cả hai cháu đều xin chuyển trường học tại xã Quảng Nh, huyện Quảng X, Thanh H. Xét nguyện vọng của chị N và của cháu Hương Gi và Bảo Tr, HĐXX thấy các cháu đã trên 7 tuổi, và có nguyện vọng xin được ở với mẹ, hiện tại các cháu cũng đã chuyển trường học về nơi ở của chị N, bản thân chị N có đủ điều kiện để nuôi các cháu vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ giao các cháu cho chị Ntrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị N yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 01 triệu đồng/ cháu. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị N cũng như đảm bảo quyền lợi cho các cháu nên HĐXX căn cứ Điều 110 Luật HN&GĐ buộc anh L phải cấp dưỡng cho hai cháu Giang và Trang mỗi cháu là 01 triệu đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị N không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và anh L phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị N.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Bùi Ngọc L.

2. Về con chung: Chị N và anh L ó hai con chung cháu: Bùi Trần Hương Gi – sinh ngày 19/8/2011 và cháu Bùi Trần Bảo Tr – sinh ngày 21/10/2013. Nay ly hôn giao cả hai cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi cháu 01 triệu đồng/ tháng, 02 cháu 02 triệu đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Gi và Tr trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị N không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nđược quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012546, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị N đã thi hành xong phần án phí. Anh L phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị N, vắng mặt anh L. Chị N được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Hải Thanh, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Cúc